

Số: /QĐ-CTK

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Điều chỉnh Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2024
của Cục Thống kê thành phố Hà Nội**

CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23/11/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12/11/2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 1006/QĐ-TCTK ngày 20/5/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07/6/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Văn bản số 1181/TCTK-TKTH ngày 20/6/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc hướng dẫn cập nhật Lịch phổ biến thông tin thống kê và thay đổi thời gian Họp báo công bố số liệu tình hình KTXH của Cục Thống kê theo Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07/6/2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Thống kê Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh thời gian phổ biến thông tin thống kê các tháng 8, tháng 9, tháng 10, tháng 11 trong Lịch phổ biến thống kê năm 2024 (*Chi tiết Phụ lục gửi kèm theo*); riêng các thông tin thống kê phổ biến vào tháng 12 chuyển sang Lịch phổ biến thống kê năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2024.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Thống kê Tổng hợp, Trưởng phòng các Phòng chuyên môn thuộc Cục Thống kê thành phố Hà Nội và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục Thống kê (để b/c);
- Lãnh đạo Cục Thống kê;
- Các Phòng; CCTK;
- Trang TTĐT CTK;
- Website Cục Thống kê;
- Lưu: VT, P. TKTH.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG PHỤ TRÁCH**

Vũ Văn Tấn

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2024

ĐIỀU CHỈNH THỜI GIAN PHỔ BIẾN THÔNG TIN THỐNG KÊ NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CTK ngày 15/7/2024 của Phó cục trưởng phụ trách Cục Thống kê TP. Hà Nội)

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
A	B	1	2	3	4
A	CÔNG BỐ ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG				
I	ẤN PHẨM				
1	Báo cáo tình hình kinh tế xã hội tháng 8 năm 2024	Ước tính	04/9/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Báo cáo tình hình kinh tế xã hội quý III và 9 tháng năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Báo cáo tình hình kinh tế xã hội tháng 10 năm 2024	Ước tính	02/11/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Báo cáo tình hình kinh tế xã hội tháng 11 năm 2024	Ước tính	02/12/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
2	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 8 tháng năm 2024	Ước tính	04/9/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 9 tháng năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 10 tháng năm 2024	Ước tính	02/11/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 11 tháng năm 2024	Ước tính	02/12/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
3	Chi ngân sách địa phương 8 tháng năm 2024	Ước tính	04/9/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Chi ngân sách địa phương 9 tháng năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Chi ngân sách địa phương 10 tháng năm 2024	Ước tính	02/11/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Chi ngân sách địa phương 11 tháng năm 2024	Ước tính	02/12/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
4	Nguồn vốn huy động và dư nợ tín dụng cuối tháng 8 năm 2024	Ước tính	04/9/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Nguồn vốn huy động và dư nợ tín dụng cuối tháng 9 năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
A	B	1	2	3	4
	Nguồn vốn huy động và dư nợ tín dụng cuối tháng 10 năm 2024	Ước tính	02/11/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Nguồn vốn huy động và dư nợ tín dụng cuối tháng 11 năm 2024	Ước tính	02/12/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
5	Thị trường chứng khoán tháng 8 năm 2024	Chính thức	04/9/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Thị trường chứng khoán tháng 9 năm 2024	Chính thức	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Thị trường chứng khoán tháng 10 năm 2024	Chính thức	02/11/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Thị trường chứng khoán tháng 11 năm 2024	Chính thức	02/12/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
6	Lao động, việc làm và an sinh xã hội tháng 8 năm 2024	Ước tính	04/9/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
	Lao động, việc làm và an sinh xã hội tháng 9 năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
	Lao động, việc làm và an sinh xã hội tháng 10 năm 2024	Ước tính	02/11/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
	Lao động, việc làm và an sinh xã hội tháng 11 năm 2024	Ước tính	02/12/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
7	Tình hình giáo dục, y tế và văn hóa, thể thao tháng 8 năm 2024	Ước tính	04/9/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
	Tình hình giáo dục, y tế và văn hóa, thể thao tháng 9 năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
	Tình hình giáo dục, y tế và văn hóa, thể thao tháng 10 năm 2024	Ước tính	02/11/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
	Tình hình giáo dục, y tế và văn hóa, thể thao tháng 11 năm 2024	Ước tính	02/12/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
8	Giá trị hàng hóa xuất khẩu 8 tháng năm 2024	Ước tính	04/9/2024	Website và bảng Led	Phòng Thống kê Kinh tế
	Giá trị hàng hóa xuất khẩu 9 tháng năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và bảng Led	Phòng Thống kê Kinh tế
	Giá trị hàng hóa xuất khẩu 10 tháng năm 2024	Ước tính	02/11/2024	Website và bảng Led	Phòng Thống kê Kinh tế
	Giá trị hàng hóa xuất khẩu 11 tháng năm 2024	Ước tính	02/12/2024	Website và bảng Led	Phòng Thống kê Kinh tế
9	Giá trị hàng hóa nhập khẩu tháng 8 năm 2024	Ước tính	04/9/2024	Website và bảng Led	Phòng Thống kê Kinh tế
	Giá trị hàng hóa nhập khẩu tháng 9 năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và bảng Led	Phòng Thống kê Kinh tế
	Giá trị hàng hóa nhập khẩu tháng 10 năm 2024	Ước tính	02/11/2024	Website và bảng Led	Phòng Thống kê Kinh tế
	Giá trị hàng hóa nhập khẩu tháng 11 năm 2024	Ước tính	02/12/2024	Website và bảng Led	Phòng Thống kê Kinh tế
10	Số lượt khách du lịch 8 tháng năm 2024	Ước tính	04/9/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Số lượt khách du lịch 9 tháng năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
A	B	1	2	3	4
	Số lượt khách du lịch 10 tháng năm 2024	Ước tính	02/11/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Số lượt khách du lịch 11 tháng năm 2024	Ước tính	02/12/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
11	Chỉ số sử dụng lao động thời điểm cuối tháng 8/2024	Ước tính	04/9/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số sử dụng lao động thời điểm cuối tháng 9/2024	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số sử dụng lao động thời điểm cuối tháng 10/2024	Ước tính	02/11/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số sử dụng lao động thời điểm cuối tháng 11/2024	Ước tính	02/12/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
12	Đầu tư trực tiếp nước ngoài 8 tháng năm 2024	Ước tính	04/9/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Đầu tư trực tiếp nước ngoài 9 tháng năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Đầu tư trực tiếp nước ngoài 10 tháng năm 2024	Ước tính	02/11/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Đầu tư trực tiếp nước ngoài 11 tháng năm 2024	Ước tính	02/12/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
13	Tình hình đăng ký doanh nghiệp 8 tháng năm 2024	Ước tính	04/9/2024	Website và ấn phẩm	P. Thu thập thông tin TK
	Tình hình đăng ký doanh nghiệp 9 tháng năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	P. Thu thập thông tin TK
	Tình hình đăng ký doanh nghiệp 10 tháng năm 2024	Ước tính	02/11/2024	Website và ấn phẩm	P. Thu thập thông tin TK
	Tình hình đăng ký doanh nghiệp 11 tháng năm 2024	Ước tính	02/12/2024	Website và ấn phẩm	P. Thu thập thông tin TK
II	CHỈ TIÊU THUỘC HỆ THỐNG CHỈ TIÊU CẤP TỈNH, HUYỆN, XÃ				
II.1	Chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh				
1	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng và đô la Mỹ tháng 8/2024	Chính thức	04/9/2024	Website và bảng Led	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng và đô la Mỹ tháng 9/2024	Chính thức	02/10/2024	Website và bảng Led	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng và đô la Mỹ tháng 10/2024	Chính thức	02/11/2024	Website và bảng Led	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng và đô la Mỹ tháng 11/2024	Chính thức	02/12/2024	Website và bảng Led	Phòng Thống kê Kinh tế
2	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 8 năm 2024	Ước tính	04/9/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 9 năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 10 năm 2024	Ước tính	02/11/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 11 năm 2024	Ước tính	02/12/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
A	B	1	2	3	4
3	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 8 năm 2024	Ước tính	04/9/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 9 năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải T10/2024	Ước tính	02/11/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải T11/2024	Ước tính	02/12/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
4	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 8 năm 2024	Ước tính	04/9/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 9 năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 10 năm 2024	Ước tính	02/11/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 11 năm 2024	Ước tính	02/12/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
5	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 8 năm 2024	Ước tính	04/9/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 9 năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 10 năm 2024	Ước tính	02/11/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 11 năm 2024	Ước tính	02/12/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
6	Doanh thu dịch vụ du lịch tháng 8 năm 2024	Ước tính	04/9/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu dịch vụ du lịch tháng 9 năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu dịch vụ du lịch tháng 10 năm 2024	Ước tính	02/11/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu dịch vụ du lịch tháng 11 năm 2024	Ước tính	02/12/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
7	Doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống tháng 8 năm 2024	Ước tính	04/9/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống tháng 9 năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống tháng 10 năm 2024	Ước tính	02/11/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống tháng 11 năm 2024	Ước tính	02/12/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
8	Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 8 năm 2024	Ước tính	04/9/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 9 năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 10 năm 2024	Ước tính	02/11/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 11 năm 2024	Ước tính	02/12/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
9	Sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 8 năm 2024	Ước tính	04/9/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 9 năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
A	B	1	2	3	4
	Sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 10 năm 2024	Ước tính	02/11/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 11 năm 2024	Ước tính	02/12/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN do địa phương quản lý T8/2024	Ước tính	04/9/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN do địa phương quản lý T9/2024	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN do địa phương quản lý T10/2024	Ước tính	02/11/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN do địa phương quản lý T11/2024	Ước tính	02/12/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
11	Số vụ TNGT, số người chết, bị thương do TNGT tháng 8/2024	Chính thức	04/9/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
	Số vụ TNGT, số người chết, bị thương do TNGT tháng 9/2024	Chính thức	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
	Số vụ TNGT, số người chết, bị thương do TNGT tháng 10/2024	Chính thức	02/11/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
	Số vụ TNGT, số người chết, bị thương do TNGT tháng 11/2024	Chính thức	02/12/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
12	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 8/2024	Chính thức	04/9/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 9/2024	Chính thức	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 10/2024	Chính thức	02/11/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 11/2024	Chính thức	02/12/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
II.2	Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp huyện				
1	Số vụ tai nạn giao thông, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông	Chính thức	Ngày 02 sau tháng có phát sinh	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
2	Số vụ cháy nổ và mức độ thiệt hại	Sơ bộ	Ngày 02 sau tháng có phát sinh	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
3	Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại	Sơ bộ	Ngày 02 sau tháng có phát sinh	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
II.3	Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp xã				

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
A	B	1	2	3	4
1	Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại	Sơ bộ	Ngày 02 sau tháng có phát sinh	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
B	CÔNG BỐ ĐỊNH KỲ HÀNG QUÝ				
I	ẤN PHẨM				
	Báo cáo tình hình kinh tế xã hội quý III và 9 tháng năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và Ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn quý III và 9 tháng năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và Ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số tiêu thụ SPCN chế biến, chế tạo 9 tháng năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và Ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 9 tháng năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và Ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số sử dụng lao động 9 tháng năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và Ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Giá trị hàng hóa xuất khẩu quý III và 9 tháng năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và Ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Giá trị hàng hóa nhập khẩu quý III và 9 tháng năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và Ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
II	CHỈ TIÊU THUỘC HỆ THỐNG CHỈ TIÊU CẤP TỈNH, HUYỆN, XÃ				
II.1	Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh				
	Tổng sản phẩm trên địa bàn 9 tháng năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và bảng Led	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn 9 tháng năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và bảng Led	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Thu và cơ cấu thu ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và Ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Chi và cơ cấu chi ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và Ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp 9 tháng năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Sản phẩm công nghiệp chủ yếu 9 tháng năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa 9 tháng năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải 9 tháng năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển 9 tháng năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
A	B	1	2	3	4
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển 9 tháng năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu dịch vụ du lịch 9 tháng năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Số lượt khách du lịch nội địa 9 tháng năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống 9 tháng năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu một số ngành dịch vụ khác 9 tháng năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Số vụ TNGT, số người chết, bị thương do TNGT 9 tháng 2024	Chính thức	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại Quý	Chính thức	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
	Diện tích, NS, SL cây hàng năm vụ Mùa	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Số lượng gia súc, gia cầm và vật nuôi 9 tháng năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Số lượng sản phẩm chăn nuôi 9 tháng	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Diện tích rừng trồng mới tập trung chia theo loại rừng 9 tháng	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Sản lượng thủy sản 9 tháng năm 2024	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
II.2	Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp huyện				
	- Diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Mùa	Ước tính	02/10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
C	CÔNG BỐ ĐỊNH KỲ HÀNG NĂM				
I	NIÊN GIÁM THỐNG KÊ 2023				
1	Số đơn vị hành chính đến 31/12/2023	Chính thức	10/2024	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
2	Số giờ nắng, độ ẩm không khí, nhiệt độ không khí năm 2023	Chính thức	10/2024	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
3	Lượng mưa, mực nước và lưu lượng nước một số sông chính năm 2023	Chính thức	10/2024	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
4	Niên giám thống kê năm 2023	Chính thức	10/2024	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
5	Niên giám thống kê năm 2023 - Tóm tắt	Chính thức	10/2024	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
6	Số liệu thống kê chủ yếu năm 2024 (tờ gấp)	Ước tính	12/2024	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
III.3	Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp xã				

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
A	B	1	2	3	4
1	Diện tích và cơ cấu đất	Chính thức 2022 và sơ bộ năm 2023	30/10/2024	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
2	Diện tích gieo trồng cây hàng năm	Chính thức 2022 và sơ bộ năm 2023	30/10/2024	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
3	Diện tích gieo trồng cây lâu năm	Chính thức 2022 và sơ bộ năm 2023	30/10/2024	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
4	Diện tích nuôi trồng thủy sản	Chính thức 2022 và sơ bộ năm 2023	30/10/2024	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
5	Dân số phân theo giới tính	Chính thức 2022 và sơ bộ năm 2023	30/10/2024	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
6	Số cuộc kết hôn	Chính thức 2022 và sơ bộ năm 2023	30/10/2024	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
7	Số người chết	Chính thức 2022 và sơ bộ năm 2023	30/10/2024	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
8	Số trường, lớp, phòng học mầm non phân theo loại hình và loại trường	Chính thức 2022 và sơ bộ năm 2023	30/10/2024	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
9	Số giáo viên, học sinh mầm non phân theo giới tính, dân tộc	Chính thức 2022 và sơ bộ năm 2023	30/10/2024	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
10	Số trường, lớp, phòng học tiểu học	Chính thức 2022 và sơ bộ năm 2023	30/10/2024	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
11	Số giáo viên, học sinh tiểu học chia theo giới tính và dân tộc	Chính thức 2022 và sơ bộ năm 2023	30/10/2024	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
12	Số nhân lực y tế của Trạm y tế chia theo giới tính và trình độ có đến 31/12	Chính thức 2022 và sơ bộ năm 2023	30/10/2024	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
A	B	1	2	3	4
13	Số trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	Chính thức 2022 và sơ bộ năm 2023	30/10/2024	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
14	Số hộ dân cư nghèo, thoát nghèo và tái nghèo	Chính thức 2022 và sơ bộ năm 2023	30/10/2024	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
15	Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại	Chính thức 2022 và sơ bộ năm 2023	30/10/2024	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
D	CÔNG BỐ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN	Khi có phát sinh			

(*) Nếu các mốc thời gian phổ biến trùng vào các ngày nghỉ theo quy định của Nhà nước, thời hạn phổ biến sẽ chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Phòng Thống kê Tổng hợp - Cục Thống kê thành phố Hà Nội

Số 1 - Hàn Thuyên - Q. Hai Bà Trưng - Hà Nội

ĐT: 0903491969 - 024.38254239

Website: <http://thongkehanoi.gov.vn>

CỤC THỐNG KÊ THÀNH PHỐ HÀ NỘI